

Số: /TB-SCT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu:
“Hợp đồng thống kê số liệu báo cáo về tình hình thực hiện Chương trình
hành động số 859/CTr-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh triển khai
Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện
Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị”**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

*Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn
nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định
quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND
tỉnh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Công Thương;*

*Căn cứ Quyết định 57/2023/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh
Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chức năng nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai ban hành kèm
theo Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Đồng
Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-SCT ngày 15/12/2023 của Sở Công
Thương về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa
phương năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-SCT ngày 04/4/2024 của Sở Công Thương
về việc thành lập Hội đồng thẩm định, chọn đơn vị tư vấn thầu; đánh giá kế
hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu qua mạng
của Sở Công Thương;*

*Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-SCT ngày 27/5/2024 của Sở Công Thương
về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024 cho Cơ quan Sở Công
Thương;*

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-SCT ngày 28/6/2024 của Sở Công Thương về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Hợp đồng thống kê số liệu báo cáo về tình hình thực hiện Chương trình hành động số 859/CTr-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh triển khai Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-SCT ngày 07/8/2024 của Sở Công Thương về việc phê duyệt danh mục kinh phí thực hiện Hợp đồng thống kê số liệu báo cáo về tình hình thực hiện Chương trình hành động số 859/CTr-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh triển khai Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-SCT ngày 10/9/2024 của Sở Công Thương về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện Hợp đồng thống kê số liệu báo cáo về tình hình thực hiện Chương trình hành động số 859/CTr-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh triển khai Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 1222/KH-SCT ngày 11/3/2024 của Sở Công Thương về việc triển khai thực hiện năm 2024 về Chương trình hành động số 859/CTr-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Sở Công Thương Đồng Nai thông báo mời các nhà thầu có đủ điều kiện hành nghề để thực hiện gói thầu: Hợp đồng thống kê số liệu báo cáo về tình hình thực hiện Chương trình hành động số 859/CTr-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh triển khai Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị, bao gồm các báo cáo cụ thể như sau:

STT	Nội dung hạng mục	ĐVT	Số lượng
1	Tỷ trọng CN trong GRDP phân theo nhóm ngành CN cấp I và TPKT (GSS)	Báo cáo	1
	Số liệu thực hiện năm 2023		
	Số liệu dự ước năm 2024 (06 tháng đầu năm và cuối năm)		
2	Tỷ trọng CN trong GRDP phân theo nhóm ngành CN cấp I và TPKT (GTT)	Báo cáo	1
	Số liệu thực hiện năm 2023		
	Số liệu dự ước năm 2024 (06 tháng đầu năm và		

STT	Nội dung hạng mục	ĐVT	Số lượng
	cuối năm)		
3	Giá trị tăng thêm theo giá thực tế phân theo ngành công nghiệp và thành phần kinh tế	Báo cáo	1
	Số liệu thực hiện năm 2023		
	Số liệu dự ước năm 2024 (06 tháng đầu năm và cuối năm)		
4	Giá trị tăng thêm theo giá so sánh phân theo ngành công nghiệp và thành phần kinh tế	Báo cáo	1
	Số liệu thực hiện năm 2023		
	Số liệu dự ước năm 2024 (06 tháng đầu năm và cuối năm)		
5	Lao động ngành công nghiệp phân theo thành phần kinh tế	Báo cáo	1
	Số liệu thực hiện năm 2023		
	Số liệu dự ước năm 2024 (06 tháng đầu năm và cuối năm)		
6	Giá trị sản xuất của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (giá thực tế)	Báo cáo	1
	Số liệu thực hiện năm 2023		
	Số liệu dự ước năm 2024 (06 tháng đầu năm và cuối năm)		
7	Giá trị sản xuất ngành công nghiệp công nghệ cao (giá so sánh)	Báo cáo	1
	Số liệu thực hiện năm 2023		
	Số liệu dự ước năm 2024 (06 tháng đầu năm và cuối năm)		
8	Tổng hợp thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp công nghiệp công nghệ cao	Báo cáo	1
	Số lao động		
	Doanh thu		
	Lợi nhuận		
	Nhập khẩu		
	Xuất khẩu		
9	Số lượng DN ngành công nghiệp phân theo thành phần kinh tế	Báo cáo	1
	Số liệu thực hiện năm 2023		
	Số liệu dự ước năm 2024 (06 tháng đầu năm và cuối năm)		
10	GTSX của doanh nghiệp CNSH ngành CT		

STT	Nội dung hạng mục	ĐVT	Số lượng
	(GSS)		
	Số liệu thực hiện năm 2023		
	Số liệu dự ước năm 2024 (06 tháng đầu năm và cuối năm)		
11	GTSX của doanh nghiệp CNSH ngành CT (GTT)		
	Số liệu thực hiện năm 2023		
	Số liệu dự ước năm 2024 (06 tháng đầu năm và cuối năm)		
12	Tổng hợp thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp CNSH ngành CT phân theo ngành CN	Báo cáo	1
	Số lao động		
	Doanh thu		
	Lợi nhuận		
	Nhập khẩu		
	Xuất khẩu		
13	Khai thác, tính toán, tổng hợp số liệu về sự đóng góp của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong CCN đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Báo cáo	1
	Giá trị sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp trong CCN năm 2023 và dự ước năm 2024 (theo GSS và GTT)		
	Số lao động		
	Doanh thu		
	Lợi nhuận		
	Số nộp ngân sách		
	Nhập khẩu		
	Xuất khẩu		

Các đơn vị có đủ điều kiện năng lực thực hiện, đăng ký nộp 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương Đồng Nai (địa chỉ: Tầng 4, trụ sở UBND tỉnh Đồng Nai, Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Thời gian nộp: **Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt Thông báo.**

Hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện gồm có:

+ 01 Bảng báo giá dịch vụ.

+ Giấy phép hành nghề hoặc văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

+ Trong hồ sơ năng lực phải có các hợp đồng tương tự gồm (Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý đã thực hiện trong 03 năm gần nhất).

+ Các thông tin liên quan khác (nếu có).

Sở Công Thương Đồng Nai không tiếp nhận các hồ sơ gửi về sau thời gian nộp nêu trên. Trong trường hợp có từ 02 đơn vị tham gia trở lên thì Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thầu của Sở Công Thương sẽ xem xét quyết định.

Để đảm bảo tính công khai, minh bạch cho các đơn vị tư vấn trong và ngoài tỉnh biết thông tin và tham gia. Sở Công Thương Đồng Nai đăng tải nội dung Thông báo này trên Mục **“Công khai – Đấu thầu”** trang Website của Sở Công Thương Đồng Nai tại địa chỉ **sct.dongnai.gov.vn**.

Giao Phòng Quản lý Công nghiệp đăng tải thông báo này lên trang Website của Sở Công Thương để thực hiện (đầu mỗi tiếp nhận và xử lý thông tin xin liên hệ Phòng Quản lý Công nghiệp, điện thoại 02513.941.584, gặp Duy).

Trên đây là Thông báo về việc lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: “Hợp đồng thống kê số liệu báo cáo về tình hình thực hiện Chương trình hành động số 859/CTr-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh triển khai Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị”, Sở Công Thương kính gửi đến các đơn vị để biết, thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- BGĐ sở;
- Lưu VT, KHTCTH, QLCN.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Cường